

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 325/2020/HSST

Ngày: 04-11-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vương Thị Minh Tân.

Ông Nguyễn Văn Quỳ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 311/2020/TLST-HS ngày 12-10-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2020/QĐ-HSST ngày 16-10-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Minh T, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 181 đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 14/371 đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Phạm Thị Lan H; có vợ Bùi Thị P (đang ly thân) hiện bị cáo đang chung sống như vợ chồng với chị Hà Thị N, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19-9-2015 Công an phường Quang Trung, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản và đánh nhau”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19 tháng 7 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* Anh Vũ Mạnh H và ông Bùi Thái H (vắng mặt tại phiên

tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19-7-2020, Tổ công tác Công an phường V, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 371 đường N, phường N, thành phố N phát hiện Hoàng Trung N, sinh năm: 1989; trú tại: số nhà 8/46 N, phường N, thành phố N điều khiển xe máy biển kiểm soát 4612 chở Hoàng Minh T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện T thả từ tay trái xuống đất 01 gói ni lông màu trắng, kích thước khoảng 2 x 2 cm, Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, mở kiểm tra bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai là gói ma túy đá vừa mua về để sử dụng). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa T, N và mời người làm chứng về trụ sở Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của T chiếc xe máy biển kiểm soát 4612 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, đều đã cũ.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Trung N khai: Khoảng 02 giờ ngày 19-7-2020 sau khi ăn xong cơm ở nhà Hoàng Minh T rủ N đi mua ma túy về sử dụng chung, N đồng ý, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 4612 chở N đến ngõ 365 đường T, thành phố N. Đến nơi, N đứng ở ngoài còn T đi bộ vào trong ngõ 365 đường T, thành phố N. Khoảng mấy phút sau T quay ra nói với N là chở T đi về nhà, khi bị bắt N mới biết là T đã mua được ma túy. Việc T mua ma túy N không bàn bạc hay thống nhất gì. Ngày 19-7-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trả tự do cho Hoàng Trung N lý do N không liên quan đến hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Hoàng Minh T, đồng thời trả lại chiếc điện thoại di động Vivo tạm giữ của N.

Bản kết luận giám định số 810/GĐKTHS ngày 22-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nhỏ bằng ni lông màu trắng, kích thước khoảng 2 x 2 cm, thu giữ của Hoàng Minh T được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,494 gam (không phải bốn trăm chín mươi bốn gam).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Minh T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng chung và khai nhận nguồn gốc gói ma túy trên như sau: Khoảng 02 giờ ngày 19-7-2020, T cùng N (là anh họ T) ăn cơm ở nhà T xong,

T rủ N đi mua ma túy đá về để cả hai cùng sử dụng, N đồng ý. T gọi điện thoại từ số thuê bao của T cho người đàn ông tên Tiến (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Tiến đồng ý bán hẹn T đến đầu ngõ 365 đường T, thành phố N để giao dịch mua bán. T điều khiển xe máy biển kiểm soát 4612 chở N đến điểm hẹn. Đến nơi, T dừng xe cả hai đợi khoảng 10 phút Tiến đi ô tô đến (T và N không nhớ biển số xe), T thấy Tiến xuống xe đi bộ vào trong ngõ, T bảo N đứng đợi còn T đi bộ vào trong ngõ 365 đường T, thành phố N, đưa cho Tiến 300.000 đồng rồi nhận lại 01 gói ma túy đá được gói bằng túi ni lông màu trắng, kích thước khoảng 2 x 2 cm. T cầm gói ma túy đá vừa mua trên tay trái đi ra chỗ N đang đứng đợi, N điều khiển chở T đi về. Khi cả hai đi đến khu vực đầu ngõ 371 đường N, phường N, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 308/CT-VKSTPNĐ ngày 12-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Hoàng Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Minh T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Minh T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Minh T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19-7-2020, tại khu vực đầu ngõ 371 đường N, phường N, thành phố N, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,494 gam methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 gói ma túy trong phong bì niêm phong số 810/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là tài sản của bị cáo nhưng đã dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Trung N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trả tự do cho Hoàng Trung N lý do hành vi của N không cấu thành tội phạm, N không liên quan đến hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Hoàng Minh T, đồng thời trả lại chiếc điện thoại di động Vivo tạm giữ của N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 4612, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1963; trú tại: số nhà 14/371 đường N, phường N, thành phố N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 810/GĐKTHS. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 9 năm 2020 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Hoàng Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Minh T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**